TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦ THỪA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2025/DSST
Ngày 06-5-2025
"V/v tranh chấp HĐ góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lưu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Tâm

2. Ông Võ Đức Huy

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Nhẫn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2025/TLST- DS ngày 19 tháng 3 năm 2025 về việc "tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2025/QĐXXST-DS ngày 09/4/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông Nguyễn Văn K, sinh năm: 2005.

Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông K: ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1955.(có mặt). Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: bà Lê Thị M, sinh năm: 1985.(có mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/3/2025 và trong quá trình tố tụng của vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày: ông K tham gia hụi do bà M làm chủ, hụi hoa hồng hụi 2.000.000 đồng hụi có 16 phần, hụi mở ngày 15/10/2023, ông K tham gia 1 phần số thứ tự thứ 6 với tên Đức H, hụi khui được 15 lần, số tiền ông K góp hụi là 30.000.000 đồng, đến khi mãn hụi bà M không giao

hụi. Nay ông T là người đại diện theo ủy quyền của ông K yêu cầu bà M trả tiền nợ hụi là 30.000.000 đồng.

Bị đơn bà Lê Thị M trình bày: bà M không thống nhất số tiền nợ hụi như ông T trình bày vì ông K còn nợ bà M hai kỳ hụi chết với số tiền là 4.000.000 đồng nên cấn trừ thì bà M nợ ông K số tiền hụi là 26.000.000 đồng, hiện tại bà M đang kêu bán đất nếu bà M bán được đất thì bà M trả một lần còn nếu bà M chưa bán được đất thì bà M xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tham gia phiên tòa phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật của thẩm phán xây dựng hồ sơ đúng trình tự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử trong quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa thể hiện khách quan. Về ý kiến giải quyết vụ án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: ông Nguyễn Văn K yêu cầu bà Lê Thị M trả tiền nợ hụi, như vậy tranh chấp giữa ông K với bà M là tranh chấp hợp đồng góp hụi. Căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm giao kết hợp đồng góp hụi, Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ đang có hiệu lực thi hành nên được áp dụng để giải quyết tranh chấp.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông K thấy rằng: bà M làm chủ hụi, ông K tham gia một phần của dây hụi 2.000.000 đồng, ông K hốt cuối, hụi đã mãn nhưng bà M không giao hụi, ông K khởi kiện yêu cầu bà M thanh toán số tiền nợ hụi là 30.000.000 đồng. Tại phiên tòa ông T là người đại diện theo ủy quyền của ông K và bà M thống nhất số tiền nợ hụi là 26.000.000 đồng và ông T là người đại diện theo ủy quyền của ông K yêu cầu bà M thanh toán số tiền hụi là 26.000.000 đồng.

Do đó ông K khởi kiện yêu cầu bà M trả cho ông K số tiền nợ hụi là 26.000.000 đồng là phù hợp nên được chấp nhận.

Việc bà M xin trả dần, ông T là người đại diện theo ủy quyền của ông K không đồng ý, do pháp luật không có quy định khác nên không thể cho bà M trả nợ dần.

[3] Tại phiên tòa, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tỉnh Long An là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì yêu cầu của ông K được chấp nhận nên bà M phải chịu toàn bộ tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn K đối với bà Lê Thị M về hợp đồng góp hụi.

Buộc bà Lê Thị M phải trả cho ông Nguyễn Văn K 26.000.000 đồng tiền hụi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong thì hàng tháng bà Lê Thị M còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Lê Thị M phải chịu 1.300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn K không phải chịu án phí, hoàn trả cho ông Nguyễn Văn K 750.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009590 ngày 19/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

3. Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 06 tháng 5 năm 2025.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Lưu Thủy

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ,án văn.